

Số: /2026/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ thực hiện một số chính sách phát triển giáo dục
mầm non trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15,
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của bộ Luật Lao động về
điều kiện lao động và quan hệ lao động;*

*Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của
Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;*

*Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân
định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý
nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực
hiện một số chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Hưng
Yên; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2026 của Ban
Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và biểu quyết của
đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ thực hiện
một số chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ thực hiện một số chính sách phát triển
giáo dục mầm non đối với:

1. Cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công
nghiệp, nơi có nhiều lao động.

2. Trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động.

3. Giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động.

4. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non (Nghị định 105/2020) và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục, trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục, giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

Chính sách trong Nghị quyết này phải bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, kịp thời và không trùng lặp với các chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước khác cho cùng một nội dung.

Điều 4. Các chính sách hỗ trợ

1. Chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động.

Cơ sở giáo dục mầm non độc lập (bao gồm: nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập) ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động được hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất 01 lần trong suốt thời gian hoạt động; mức hỗ trợ là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)/cơ sở.

2. Chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động.

Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định được hỗ trợ 360.000 đồng (ba trăm sáu mươi nghìn đồng)/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

3. Chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động.

Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động bảo đảm những điều kiện quy định tại Điều 10 Nghị định số 105/2020 được hỗ trợ 960.000 đồng (chín trăm sáu mươi nghìn đồng)/người/tháng.

Điều 5. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục hằng năm.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng.... năm 2026 và thay thế Nghị quyết số 169/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Báo và PTTH Hưng Yên;
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn